

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2019/DS-PT

Ngày: 18-4-2019

V/v T/c thừa kế tài sản là
quyền sử dụng đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Khánh

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Quán

Ông Nguyễn Văn Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Tuyền, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Lê Ngọc Hiền - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 17 và 18 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 112/2019/TLPT-DS ngày 11 tháng 3 năm 2019 về việc “Tranh chấp thừa kế tài sản là quyền sử dụng đất”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 01/2019/DS-ST ngày 03 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 122/2019/QĐ-PT ngày 19 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Tuyết L, sinh năm 1978. Địa chỉ: Số 164, Đường Nguyễn Văn T, Khu phố 6, thị trấn B, huyện B, tỉnh L.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1971. Địa chỉ: Số 168, Đường Nguyễn Văn T, Khu phố 6, thị trấn B, huyện B, tỉnh L.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn Nguyễn Thị Tuyết M: Ông Võ Hoà Th, sinh năm 1984. Địa chỉ: Ấp 6, xã N, huyện B, tỉnh L (Văn bản ủy quyền ngày 24/01/2018).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Hoàng Ph, sinh năm 1975. Địa chỉ: Số 168, Đường Nguyễn Văn T, Khu phố 6, thị trấn B, huyện B, tỉnh L.

2. Ông Nguyễn Hoàng M, sinh năm 1980. Địa chỉ: Số 166, Đường Nguyễn Văn T, Khu phố 6, thị trấn B, huyện B, tỉnh L.

3. Ông Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1985. Địa chỉ: Số 164A, Đường Nguyễn Văn T, Khu phố 6, thị trấn B, huyện B, tỉnh L.

4. Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1964. Địa chỉ: Số 164, Đường Nguyễn Văn T, Khu phố 6, thị trấn B, huyện B, tỉnh L.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Ngọc H: Ông Võ Hoà Th, sinh năm 1984. Địa chỉ: Ấp 6, xã N, huyện B, tỉnh L (Văn bản ủy quyền ngày 24/01/2018).

5. Bà Võ Thị N, sinh năm 1987. Địa chỉ: Số 156, Đường Nguyễn Văn T, Khu phố 6, thị trấn B, huyện B, tỉnh L.

6. Ông Phan Văn Th, sinh năm 1976. Địa chỉ: Ấp 1B, xã A, huyện B, tỉnh L.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn Nguyễn Thị Tuyết M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Ngọc H.

(Bà L, ông Th, ông Ph, ông M, ông T có mặt tại phiên tòa. Ông Th có đơn xin vắng mặt, bà N vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 3 năm 2017, quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An, nguyên đơn Nguyễn Thị Tuyết L trình bày tóm tắt như sau:

Cha bà là cụ Nguyễn Văn Đ (chết ngày 28/6/1987) và mẹ bà là cụ Văn Thị Ph (chết ngày 05/6/1986). Các cụ có tất cả 05 người con: Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1971, Nguyễn Hoàng Ph, sinh năm 1975, Nguyễn Thị Tuyết L, sinh năm 1978, Nguyễn Hoàng M, sinh năm 1980, Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1985. Ngoài ra, cụ Đ và cụ Ph không còn con riêng, con nuôi nào khác. Khi còn sống, cụ Đ và cụ Ph có tạo lập được khối tài sản gồm: Thửa đất số 1589, 1702, 1705, cùng tờ bản đồ số 1, đất tọa lạc tại thị trấn B, huyện B, tỉnh L. Nguồn gốc thửa đất này là do các cụ mua lại của ông Cậu. Do lúc đó Nhà nước chưa có chính sách cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên các cụ không làm thủ tục để đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Năm 1986 cụ Ph chết, năm 1987 cụ Đ chết. Khi chết các cụ không để lại di chúc. Vào năm 1997, Nhà nước yêu cầu phải đăng ký kê khai quyền sử dụng đất đối với các thửa đất của cha mẹ bà để lại. Các bên thống nhất để cho ông Nguyễn Hoàng Ph đứng tên nhưng do ông Ph đi làm xa không thể làm thủ tục để đứng tên và do lúc đó bà và các anh em còn lại còn nhỏ nên bà M đã đại diện đứng ra kê khai để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 03 thửa đất trên. Vào ngày 03/11/1997, bà M được Ủy ban nhân dân huyện Bến Lức cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L 484754 đối với các thửa đất số 1589, 1702, 1705. Đến năm 2008, bà L đã chia đất và làm thủ tục tách quyền sử dụng đất cho ba anh em trai là Nguyễn Hoàng Ph, Nguyễn Hoàng M và Nguyễn Hoàng T. Hiện ông Ph, ông T, ông M đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đối với những phần đất được chia, cụ thể như sau:

- Ngày 11/01/2008, Nguyễn Hoàng Ph được Ủy ban nhân dân huyện Bến Lức cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 101m², thuộc thửa đất số 5877, tờ bản đồ số 01.

- Ngày 11/01/2008, Nguyễn Hoàng M được Ủy ban nhân dân huyện Bến Lức cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 45m², thuộc thửa đất 5876, tờ bản đồ số 01 và 54m² thửa đất số 5875, tờ bản đồ số 01.

- Ngày 11/01/2008, Nguyễn Hoàng T được Ủy ban nhân dân huyện Bến Lức cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 40m², thuộc thửa đất số 5873, tờ bản đồ số 1, và 71m² thuộc thửa đất số 5874, tờ bản đồ số 01.

Tại thời điểm đó, bà M cũng đồng ý chia cho bà phần đất như các anh em khác nhưng chưa tách quyền sử dụng đất được vì diện tích đất trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không đúng với thực tế sử dụng nên phải đợi cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh lại. Trong quá trình điều chỉnh giấy, trên phần đất bà M dự định chia cho bà có phần mộ của cụ Ph là mẹ bà, bà M yêu cầu bà di dời mộ của cụ Ph đến nghĩa trang rồi bà M sẽ cất đất cho bà. Sau khi bà di dời xong, bà M đổi ý không chia và không tách quyền sử dụng đất cho bà vì bà M cho rằng bà đã về sống bên chồng và có điều kiện kinh tế tốt. Do đó, bà L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Tuyết M phải chia thừa kế cho bà phần đất có diện tích 100m² thuộc một phần thửa đất số 1705, tờ bản đồ số 01 (một phần thửa mới 87, tờ bản đồ mới số 97), tọa lạc tại khu phố 6, thị trấn B, huyện B, tỉnh L. Ngày 14/3/2018 bà L có đơn xin thay đổi yêu cầu khởi kiện, bà L yêu cầu bà M chia cho bà phần đất có diện tích qua đo đạc thực tế là 80,5m², có chiều ngang khoảng 3,7m, chiều dài hết thửa đất thuộc một phần thửa đất số 1705, tờ bản đồ số 01 (một phần thửa mới 87, tờ bản đồ mới số 97), tọa lạc tại khu phố 6, thị trấn B, huyện B, tỉnh L. Ngoài ra, bà không còn yêu cầu nào khác.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 26/6/2017 và biên bản hòa giải ngày 10/7/2017, bị đơn Nguyễn Thị Tuyết M trình bày tóm tắt như sau:

Bà thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn về quan hệ huyết thống, thời gian cụ Ph, cụ Đ chết cũng như nguồn gốc di sản thừa kế của cụ Ph và cụ Đ chết để lại. Cụ Ph và cụ Đ chết không để lại di chúc. Khi còn sống, các cụ có mua ba thửa đất 1589, 1702, 1705, cùng tờ bản đồ số 01, tọa lạc tại thị trấn B, huyện B, tỉnh L, lúc đó Nhà nước chưa có chính sách cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên chưa làm thủ tục để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Năm 1986 cụ Ph chết, năm 1987 cụ Đ chết. Đến năm 1993, Nhà nước yêu cầu đăng ký kê khai quyền sử dụng đất, do các em bà còn nhỏ và sống bên nội, bên ngoại nên bà đã đại diện anh em trong nhà đi đăng ký kê khai đối với ba thửa đất của cha mẹ để lại và được Ủy ban nhân dân huyện Bến Lức cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L484754 đối với ba thửa đất 1589, 1702, 1705 vào ngày 03/11/1997. Đến khi các em trai của bà lập gia đình vẫn cất nhà và sinh sống trên phần đất của cha mẹ để lại. Năm 2008, bà đã chia đất của cha mẹ để lại và làm thủ tục tách quyền sử dụng đất cho ba người em là Nguyễn Hoàng Ph và Nguyễn Hoàng M và Nguyễn Hoàng T mỗi người trung bình khoảng 100m² có chênh lệch một ít do lúc đo chia đất cho các em, bà dựa trên diện tích đất đã sử dụng thực tế. Hiện nay bà chỉ còn đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 302774 cấp ngày 11/01/2008 đối với diện tích đất 371m², thuộc thửa đất 1705, tờ bản đồ số 1 (thửa mới 87, tờ bản đồ mới số 97) và diện tích 161m², thuộc thửa đất số 88, tờ bản đồ số 97 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 346578 do Ủy ban nhân dân huyện Bến Lức cấp ngày 20/12/2010. Bà đã phân chia đất cho ba người em trai, còn em gái bà là bà Nguyễn Thị Tuyết L lấy chồng từ năm 2000 và sinh sống bên chồng từ đó cho đến nay, bà L có nhà cửa đàng hoàng, có cuộc sống tốt nhất trong các anh chị em nên bà không chia đất cho bà L. Nay nguyên đơn yêu cầu bà phải chia thừa kế phần đất có diện tích qua đo đạc thực tế là 80,5m², có chiều ngang khoảng 3,7m, chiều dài hết thửa đất thuộc thửa đất số 1705, tờ bản đồ số 01 (thửa mới 87, tờ bản đồ mới số 97), tọa lạc tại khu phố 6, thị trấn

B, huyện B, tỉnh L bà không đồng ý, vì bà L đã lấy chồng và có cuộc sống ổn định bên chồng nên phần còn lại bà không đồng ý chia theo yêu cầu của bà L.

Tại các bản tự khai ngày 04/5/2017, biên bản hòa giải ngày 04/6/2017, biên bản hòa giải ngày 10/7/2017, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Hoàng Ph, Nguyễn Hoàng M và Nguyễn Hoàng T cùng thống nhất trình bày như sau:

Năm 1986 mẹ mất, năm 1987 cha mất, để lại 1.060m² đất nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Năm 1997, bà M kê khai đứng tên quyền sử dụng đất, khi đó các anh em đều ở bên nội, bên ngoại. Năm 2008, bà M có cắt cho 03 anh em là Nguyễn Hoàng Ph, Nguyễn Hoàng M và Nguyễn Hoàng T. Về phần bà Nguyễn Thị Tuyết L do diện tích đất không khớp với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên đợi điều chỉnh. Bà M yêu cầu bà L di dời phần mộ của mẹ đến nghĩa trang rồi bà M sẽ làm thủ tục cắt đất cho bà L, nhưng khi di dời mộ rồi thì bà M đổi ý không chịu. Đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà M phải cắt 100m² đất cho bà L tại thửa số 1705. Các ông Nguyễn Hoàng Ph, Nguyễn Hoàng M và Nguyễn Hoàng T đều thống nhất với lời trình bày của bà L, bà M về mối quan hệ huyết thống và nguồn gốc di sản thừa kế do cụ Ph, cụ Đ để lại.

Tại bản tự khai ngày 26/6/2017, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Ngọc H trình bày: Ông là chồng của bà Nguyễn Thị Tuyết M. Đối với yêu cầu khởi kiện của bà L là em ruột của bà M tranh chấp thừa kế phần tài sản của cha mẹ để lại, ông xác định đây là việc tranh chấp bên gia đình vợ, nên không có ý kiến gì, bà M được toàn quyền quyết định trong vụ án này, ý kiến bà M cũng như ý kiến của ông.

Tại bản tự khai ngày 26/6/2017, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Phan Văn Th trình bày: Ông là chồng của bà Nguyễn Thị Tuyết L. Hiện nay bà L là em ruột của bà M khởi kiện yêu cầu chia thừa kế phần tài sản của cha mẹ để lại, ông xác định đây là việc tranh chấp bên gia đình vợ, nên không có ý kiến gì, bà L được toàn quyền quyết định trong vụ án này, ý kiến bà L cũng như ý kiến của ông.

Tại bản tự khai ngày 26/6/2017, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Võ Thị N trình bày: Bà là hàng xóm của bà M, vào cuối năm 2016 bà có cho bà M vay 100.000.000đồng và bà M có thể chấp cho bà 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bản chính) số AI 302774 của thửa đất 1705, tờ bản đồ số 01, tọa lạc tại khu phố 6, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An có diện tích 317m² do Ủy ban nhân dân huyện Bến Lức cấp ngày 11/01/2008. Việc vay tiền hai bên có làm giấy tay, còn việc thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hai bên không có làm hợp đồng thế chấp, không có đăng ký thế chấp tại cơ quan có thẩm quyền. Nay bà L tranh chấp thừa kế với bà M liên quan đến thửa đất 1705, bà xác định không có ý kiến gì. Việc bà M vay số tiền 100.000.000đồng, bà sẽ giải quyết riêng với bà M. Bà hoàn toàn không có ý kiến, không có yêu cầu độc lập trong vụ án này. Khi nào bà M có tiền trả lại cho bà thì bà sẽ trả lại giấy tờ đất cho bà M.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An đã tiến hành hòa giải tranh chấp giữa các bên nhưng kết quả không thành.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 01/2019/DS-ST ngày 03 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An đã quyết định:

Áp dụng khoản 5 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 228 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 651 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Tuyết L.

Bà Nguyễn Thị Tuyết L được quyền hưởng một phần quyền sử dụng đất thuộc một phần thửa số 1705, tờ bản đồ số 01 (một phần thửa mới 87, tờ bản đồ mới số 97) có diện tích 80,5m².

Vị trí, tứ cận, loại đất, chiều dài và chiều rộng phần đất trên được xác định theo mảnh trích đo địa chính số 71-2018 do Công ty trách nhiệm hữu hạn đo đạc nhà đất Hưng Phú đo vẽ ngày 02/4/2018 được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Bến Lức phê duyệt ngày 10/5/2018 (được đính kèm theo bản án sơ thẩm).

Các đương sự có có trách nhiệm liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền để điều chỉnh, kê khai, đăng ký cấp quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

3. Chi phí đo đạc, định giá và thẩm định tại chỗ tổng cộng là 8.600.000đồng, buộc nguyên đơn phải chịu toàn bộ, nguyên đơn đã nộp và chi phí xong.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Nguyễn Thị Tuyết L chịu 27.776.480đồng án phí; khấu trừ số tiền 5.000.000đồng tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị Tuyết L đã nộp theo biên lai thu số 0005156 ngày 19 tháng 4 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức. Bà Nguyễn Thị Tuyết L phải nộp tiếp số tiền án phí là 22.776.480đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên quyền, thời hạn kháng cáo và quyền, thời hiệu yêu cầu thi hành án.

Ngày 15/01/2019, Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An nhận được đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị Tuyết M, ông Nguyễn Ngọc H đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm, bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự trình bày như sau:

Ông Võ Hòa Th trình bày: Phần đất bà L đang khởi kiện bà M là tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân của bà M và ông H. Tòa án nhân dân huyện Bến Lức xác định đây là di sản thừa kế do cụ Đ, cụ Ph để lại là không đúng. Bởi vì, sau khi cụ Đ, cụ Ph chết, phần đất trên bỏ hoang, không ai quản lý sử dụng, đến cuối năm 1989 vợ chồng bà M ông H mới về khai khẩn, cải tạo, quản lý, sử dụng phần đất trên và đã kê khai đăng ký, được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà không ai tranh chấp. Các lời khai của bà M về việc xác định bà đại diện cho các em để kê khai hay thừa nhận đây là di sản thừa kế tại biên bản lấy lời khai cũng như biên bản hòa giải do Tòa án nhân dân huyện Bến Lức lập là không phản ánh đúng ý chí của bà M, vì đây là bản đánh máy do cán bộ Tòa án lập, không phải bản khai do bà M tự viết và ký. Đề nghị, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của bà L.

Bà Nguyễn Thị Tuyết L trình bày: Sau khi cụ Đ, cụ Ph mất thì phần nhà đất của cụ Đ, cụ Ph bỏ hoang, không ai sử dụng, vì lúc đó các chị em bà còn nhỏ, sống cùng bên nội và ngoại, sau đó một thời gian khi bà M lấy chồng thì vợ chồng bà M mới về quản lý, sử dụng phần đất mà cụ Đ, cụ Ph để lại. Trong quá trình sử dụng thì thửa đất 1705 (hiện bà đang tranh chấp) có thay đổi hiện trạng so với lúc cha mẹ bà chết để lại là: đã được san lấp mặt bằng, nhưng theo bà thì không phải do công sức của bà M hay ông H như ông Th nêu,

mà do người hàng xóm tên Sơn muốn có chỗ đậu xe nên đã hỏi bà M và tiến hành san lấp mặt bằng làm nơi đậu xe. Bà L cũng xác định cha ruột của cụ Đ, cụ Ph chết trước cụ Đ, cụ Ph. Tuy nhiên mẹ ruột của cụ Đ, cụ Ph thì chết sau, trong đó một người chết năm 2002, một người chết năm 2018. Liên quan đến nội dung bà M thế chấp thửa đất 1705 cho bà N, thì Tòa án nhân dân huyện Bến Lức có báo cho bà biết thông tin này nhưng không giải thích rõ cho bà về quyền, nghĩa vụ liên quan đến việc thế chấp liên quan đến thửa đất bà đang tranh chấp. Ông Th cho rằng phần đất tranh chấp là tài sản chung của vợ chồng bà M ông H là không đúng, bà không chấp nhận kháng cáo của bà M ông H.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Hoàng Ph, Nguyễn Hoàng M và Nguyễn Hoàng T trình bày: Các ông thống nhất với ý kiến trình bày của bà L, không đồng ý với kháng cáo của bà M ông H và không có bổ sung gì thêm.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm như sau: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng và các đương sự tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung vụ án: Qua diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm, cho thấy xuất hiện những tình tiết mới, cần thu thập chứng cứ để xác định đầy đủ người thừa kế thuộc hàng thừa kế thứ nhất của cụ Đ, cụ Ph, các chứng cứ liên quan đến việc ai là người đã san lấp phần đất thuộc thửa 1705 và giá trị phần đất san lấp này. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử ngừng phiên tòa để thu thập thêm chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của nguyên đơn Nguyễn Thị Tuyết M, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Ngọc H được thực hiện đúng thời hạn, đúng thủ tục luật định, nên vụ án được xem xét lại theo trình tự phúc thẩm. Bà M và ông H vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm nhưng có người đại diện hợp pháp theo ủy quyền là ông Võ Hòa Th tham gia phiên tòa. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Phan Văn Th vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Võ Thị N đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa phúc thẩm đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Th và bà N.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét kháng cáo của bị đơn Nguyễn Thị Tuyết M, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Ngọc H, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại đơn khởi kiện ngày 20/3/2017, đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện ngày 14/3/2018 của nguyên đơn Nguyễn Thị Tuyết L đã xác định rõ yêu cầu khởi kiện là chia thừa kế phần đất do cha mẹ là cụ Đ, cụ Ph chết để lại. Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An khi giải quyết vụ án cũng đã xác định đây là vụ án “Tranh chấp thừa kế”, di sản là tài sản do cụ Đ, cụ Ph chết để lại. Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An cũng đã xác định cụ Đ, cụ Ph chết không để lại di chúc cho nên việc thừa kế theo pháp luật được áp dụng và việc xác định người thừa kế của 02 cụ theo quy định tại Điều 651 Bộ luật Dân sự năm 2015. Tuy nhiên, Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An đã xác định không đầy đủ người thừa kế thuộc hàng thừa kế thứ nhất theo pháp luật của cụ Đ, cụ Ph theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 651 Bộ luật Dân sự năm 2015, cụ thể: Tại phiên tòa phúc thẩm, theo lời khai của bà L thì tại thời điểm mở thừa kế đối với cụ Đ, cụ Ph thì những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của 02 cụ ngoài 05

người con (gồm bà M, bà L, ông Ph, ông M và ông T) thì còn mẹ ruột của cụ Đ (bà nội của bà L) và mẹ ruột của cụ Ph (bà ngoại của bà L). Bà L xác định mẹ ruột của cụ Đ (bà nội của bà L) mới chết năm 2018, còn mẹ ruột của cụ Ph (bà ngoại của bà L) thì chết năm 2002. Như vậy, việc xác định không đầy đủ những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của cụ Đ, cụ Ph đã dẫn đến xác định không đầy đủ những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án theo quy định tại khoản 4 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của những người này khi giải quyết chia thừa kế di sản của cụ Đ, cụ Ph theo pháp luật, vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

[2.2] Mặt khác, tại phiên tòa phúc thẩm, ông Th đại diện cho bà M và ông H xác định trong quá trình quản lý, sử dụng thửa đất 1705 (nay là thửa 86) thì bà M ông H đã tiến hành san lấp phần đất trên mới có hiện trạng như hôm nay. Bà L, ông Ph, ông M, ông T cũng thừa nhận phần đất thuộc thửa 1705 (nay là thửa 86) có thay đổi hiện trạng so với khi cụ Đ, cụ Ph mất, cụ thể là đã có san lấp nền nhưng lại xác định việc san lấp nền này không phải do bà M ông H thực hiện mà do người hàng xóm của bà M, do không có nơi đậu xe nên đã hỏi bà M và tiến hành san lấp làm nơi đậu xe. Nội dung này cũng chưa được Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xác minh, thu thập chứng cứ để làm rõ. Trường hợp sau khi thu thập chứng cứ xác định việc san lấp đất này là do bà M ông H thực hiện thì cũng phải xác định giá trị để hoàn trả lại cho bà M ông H khi phải chia thừa kế phần đất trên. Nếu việc san lấp đất này là do người hàng xóm của bà M thực hiện, như trình bày của bà L thì cũng phải đưa người này vào tham gia tố tụng trong vụ án để làm rõ khi giải quyết vụ án.

[2.3] Ngoài ra, liên quan đến nội dung bà M thế chấp bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 1705 (nay là thửa 86) cho bà N, Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xác định bà Nhung là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là đúng. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án tranh chấp thừa kế đối với thửa đất 1705 (nay là thửa 86) này, Tòa án cấp sơ thẩm không giải thích cho nguyên đơn là bà L quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố vô hiệu giao dịch thế chấp giữa bà M với bà N để có quyết định xử lý đối với bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 1705 (nay là thửa 86) hiện bà N đang quản lý, mà giải quyết chia phần đất thuộc một phần thửa 1705 (nay là thửa 86) cho bà L, ảnh hưởng đến quyền, nghĩa vụ của bà N, gây khó khăn cho công tác thi hành án sau này.

[2.4] Bên cạnh đó, Tòa án cấp sơ thẩm còn có những vi phạm thủ tục tố tụng và thiếu sót như: Chia thừa kế di sản thừa kế của cụ Đ, cụ Ph nhưng không xác định rõ di sản cụ Đ, cụ Ph để lại bao gồm những tài sản nào để tính kỹ phần mà mỗi người thừa kế theo pháp luật của cụ Đ, cụ Ph được hưởng có bằng nhau theo quy định tại khoản 2 Điều 660 Bộ luật Dân sự năm 2015 hay không? Chia thừa kế nhưng chỉ áp dụng có 01 Điều 651 Bộ luật Dân sự năm 2015 về người thừa kế theo pháp luật là chưa đầy đủ; Biên bản nghị án (bút lục 310, 311) không thể hiện rõ việc biểu quyết theo quy định tại Điều 264 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, được hướng dẫn cụ thể tại Mẫu biên bản nghị án (Mẫu số 51) kèm theo Nghị quyết 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13/01/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Hồ sơ có 02 Biên bản hòa giải (từ bút lục từ 185 đến 198) ghi cùng 09 giờ, cùng ngày 10/7/2017 nhưng 01 biên bản có chữ ký của bà M, 01 biên bản không có chữ ký của bà M và có sự tẩy xóa nội dung biên bản; Không làm rõ việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng lần đầu vào năm 1997 cho bà M và cấp lại các lần sau có trái pháp luật hay không để đưa UBND huyện Bến Lức vào tham gia tố tụng và quyết định hủy hay không

hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà M khi chia thừa kế, để xác định thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 34 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

[3] Với những phân tích trên, cho thấy khi giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An đã thu thập chứng cứ chưa đầy đủ, vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, ảnh hưởng hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự mà Tòa án cấp phúc thẩm không thể khắc phục được. Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải ngừng phiên tòa, thu thập thêm chứng cứ như đề nghị của Kiểm sát viên, cần hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, giao hồ sơ về cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 308 và Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Tuyên xử:

1. Hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 01/2019/DS-ST ngày 03 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An giải quyết sơ thẩm lại theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm và các chi phí tố tụng khác (nếu có) sẽ được quyết định khi vụ án được giải quyết lại.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Các đương sự không phải chịu. Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Tuyết M, ông Nguyễn Ngọc H mỗi người 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí kháng cáo theo các biên lai thu số 0007418, 0007419 cùng ngày 15/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Văn Khánh